

Ngày 30/06/2025	12,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	17.5%	-10.9%

	Q2/25	
ROE	5.4%	+/- YoY ▼ 6.3%

	Q2/25		
DT thuần	2,128	QoQ ▲ 620 ▲ 41.1%	YoY ▲ 148 ▲ 7.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	3,637	YoY ▲ 181 ▲ 5.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	105	QoQ ▲ 105 104826%	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.9%
	tỷ VNĐ		

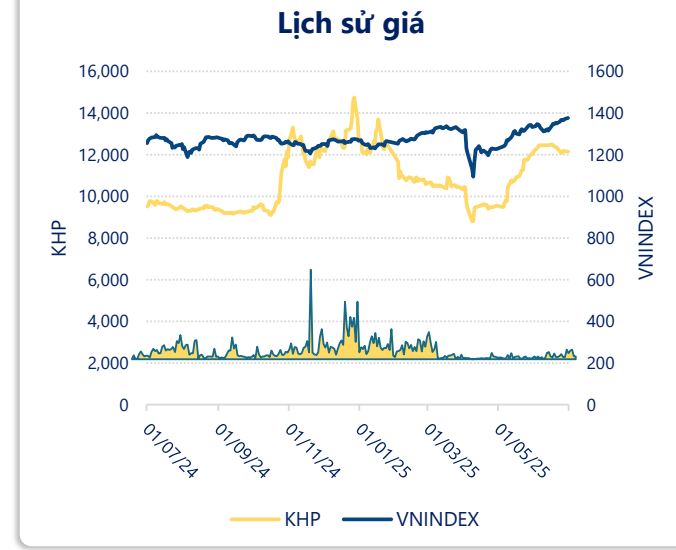
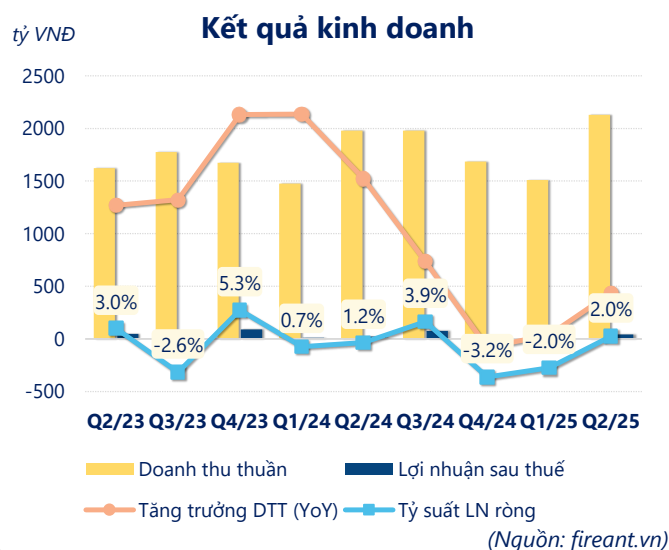
	6T 2025	
LN gộp	105	YoY ▼ 45.0 ▼ 30.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	45.9	QoQ ▲ 75.9 ▲ 253%	YoY ▲ 13.6 ▲ 42.0%
	tỷ VNĐ		

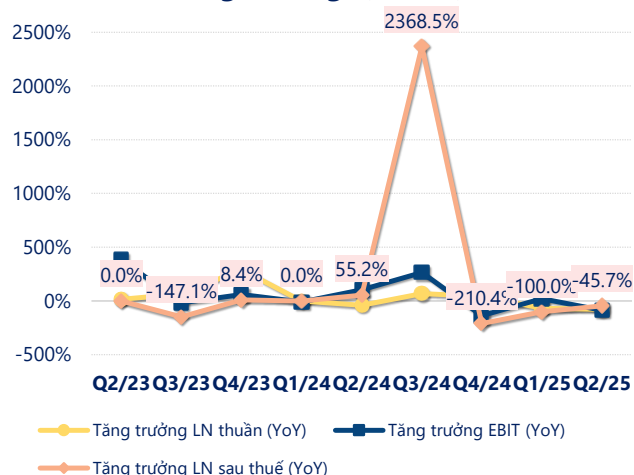
	6T 2025	
LN thuần	15.9	YoY ▼ 27.7 ▼ 63.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	42.4	QoQ ▲ 72.3 ▲ 242%	YoY ▲ 18.6 ▲ 78.3%
	tỷ VNĐ		

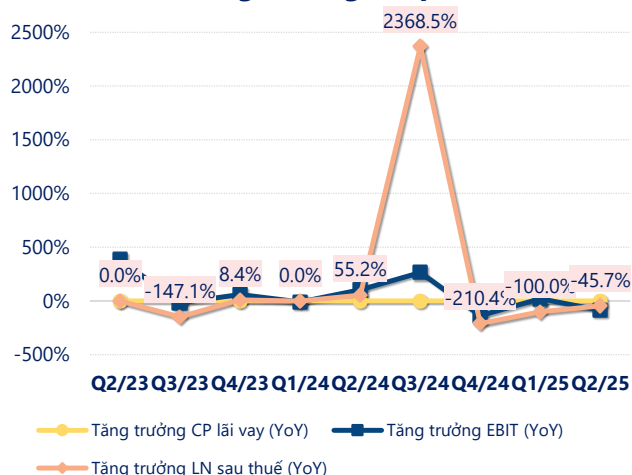
	6T 2025	
LN sau thuế	12.5	YoY ▼ 21.4 ▼ 63.0%
	tỷ VNĐ	



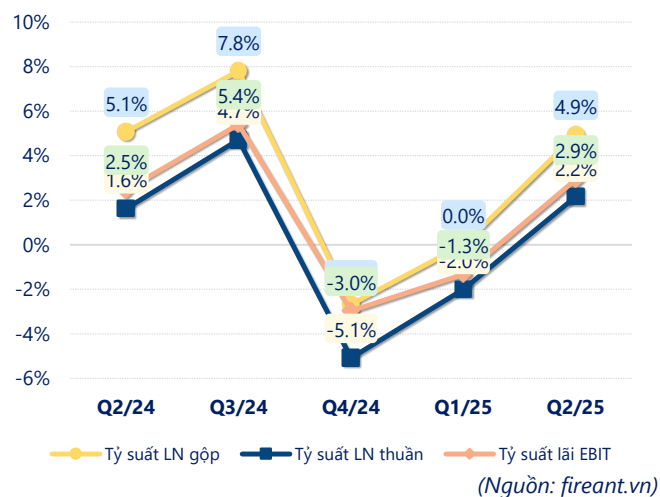
Tăng trưởng lợi nhuận



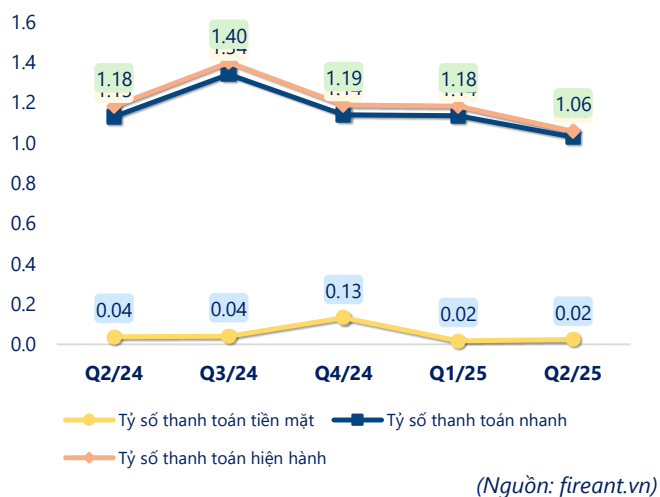
Tăng trưởng chi phí



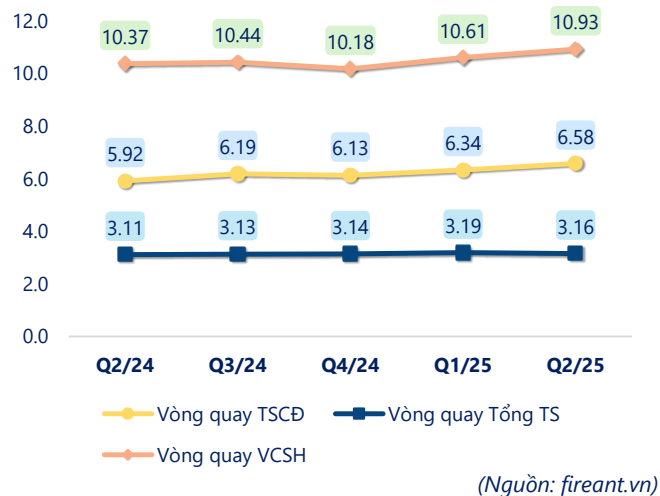
Tỷ suất lợi nhuận



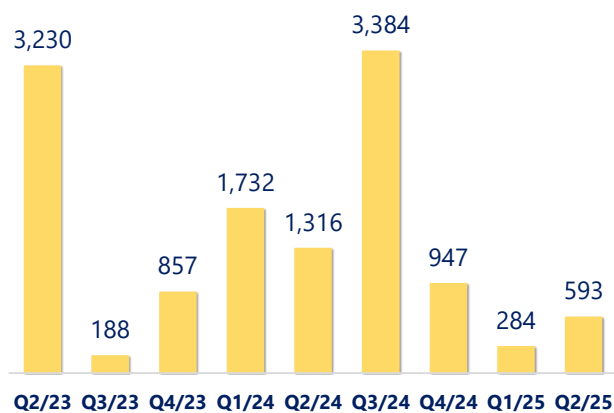
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,128	1,980	7.5%	3,637	3,456	5.2%
Giá vốn hàng bán	2,023	1,879	7.7%	3,532	3,306	6.8%
Lợi nhuận gộp	105	100	4.9%	105	150	-30.2%
Doanh thu HĐTC	4.92	4.41	11.6%	10.2	10.5	-2.8%
Chi phí TC	17.7	20.8	-14.9%	27.5	32.6	-15.7%
Chi phí lãi vay	16.7	19.2	-13.0%	26.5	31.0	-14.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.9	22.1	-9.8%	32.8	36.7	-10.4%
Chi phí QLDN	26.3	29.6	-11.0%	39.1	48.1	-18.8%
LN thuần từ HĐKD	45.9	32.3	42.0%	15.9	43.6	-63.6%
Lợi nhuận khác	-0.22	-2.63	91.7%	-0.11	-1.11	90.4%
LN trước thuế	45.6	29.7	53.7%	15.8	42.5	-62.9%
Lợi nhuận sau thuế	42.4	23.8	78.3%	12.5	33.9	-63.0%
LNST của CĐ cty mẹ	42.4	23.8	78.3%	12.5	33.9	-63.0%

(Nguồn: fireant.vn)

